

Số: /QĐ-UBND

Phước Long, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý khu vực an táng người từ trần
nằm trong khuôn viên nghĩa trang liệt sĩ thị xã Phước Long**

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27/12/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01/02/2016 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật; Thông tư số 22/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 31/01/2018 của UBND tỉnh Bình Phước ban hành quy định về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 của UBND tỉnh Bình Phước ban hành Quy chế quản lý các công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Kết luận của Ban Thường vụ Thị ủy tại phiên họp thứ 12/2025 (tuần làm việc thứ 17) theo Thông báo số 1074-TB/TU ngày 05/5/2025; tiếp thu, chỉnh sửa và hoàn thiện dự thảo Quy chế quản lý khu vực an táng người từ trần nằm trong khuôn viên nghĩa trang liệt sĩ thị xã theo Báo cáo số 63/BC-PNV ngày 07/5/2025 của phòng Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế quản lý khu vực an táng người từ trần nằm trong khuôn viên nghĩa trang liệt sĩ thị xã Phước Long.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 1028/QĐ-UBND ngày 28/5/2012 của UBND thị xã Phước Long.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thị xã; Trưởng phòng Nội vụ; Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch; Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành liên quan; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- TT.TU, TT. HĐND thị xã;
- CT, các PCT.UBND thị xã;
- Như Điều 3;
- Các CQ, BN, ĐT thị xã;
- Phòng Nội vụ (03 bản);
- ĐU, UBND các xã, phường;
- LĐVP, CVVP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Quản lý khu vực an táng người từ trần nằm trong khuôn viên

Nghĩa trang liệt sĩ thị xã Phước Long

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025
của UBND thị xã Phước Long)*

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, thủ tục, nội dung và trách nhiệm trong quản lý khu vực an táng người từ trần nằm trong khuôn viên nghĩa trang liệt sĩ thị xã Phước Long.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Khu vực an táng người từ trần là nơi an táng người chết tập trung theo các hình thức an táng khác nhau và được quản lý, xây dựng theo quy hoạch.
2. Phần mộ cá nhân là nơi an táng thi hài, hài cốt của người chết.
3. Các hình thức táng người chết bao gồm: Mai táng, hỏa táng và các hình thức táng khác.
4. Táng là thực hiện việc lưu giữ thi hài hoặc hài cốt, tro cốt của người chết.
5. Mai táng là thực hiện việc lưu giữ thi hài hoặc hài cốt, tro cốt của người chết ở một địa điểm dưới mặt đất.
6. Chôn cất một lần là hình thức mai táng thi hài vĩnh viễn.
7. Hung táng là hình thức mai táng thi hài trong một khoảng thời gian nhất định sau đó sẽ được cải táng.
8. Cải táng là việc chuyển xương cốt từ mộ hung táng sang hình thức táng khác.
9. Cát táng là hình thức mai táng hài cốt sau khi cải táng hoặc lưu tro cốt sau khi hỏa táng.
10. Hỏa táng (bao gồm cả điện táng) là thực hiện việc thiêu thi hài hoặc hài cốt ở nhiệt độ cao.

Điều 3. Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, đối tượng được an táng tại khu vực an táng người từ trần nằm trong khuôn viên nghĩa trang liệt sĩ thị xã Phước Long

Áp dụng cho các đối tượng sau có địa chỉ thường trú tại thị xã Phước Long hoặc phường Phước Long, Phước Bình sau sắp xếp địa giới hành chính (có

từ đủ 02 năm trở lên tính đến thời điểm từ trần) đã và đang công tác, nghỉ hưu, nghỉ mất sức trên địa bàn, gồm:

1. Bí thư; Phó Bí thư; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc, Phó Giám đốc các sở, ban ngành cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên; Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy; Đảng viên từ 50 năm tuổi Đảng trở lên.

2. Trưởng, phó các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thị xã; Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND, UBND các xã, phường; Trưởng, phó các đơn vị sự nghiệp công lập; Trưởng, phó các phòng thuộc các sở, ban ngành cấp tỉnh trở lên; Trưởng, phó các đơn vị ngành dọc; Chỉ huy trưởng, Phó chỉ huy trưởng, Chính trị viên, Chính trị viên phó Ban chỉ huy quân sự cấp huyện, thị xã trở lên; Trưởng Công an, Phó Trưởng Công an cấp xã trở lên; Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam các xã, phường và Ủy viên BCH Đảng bộ các xã, phường.

3. Người có công với cách mạng, bao gồm:

a) Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;

b) Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;

c) Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993; người hưởng chính sách như thương binh;

d) Bệnh binh;

đ) Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;

e) Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày;

g) Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế được Nhà nước khen tặng Huân chương Kháng chiến, Huân chương Chiến thắng, Huy chương Kháng chiến, Huy chương Chiến thắng;

h) Người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp hàng tháng;

4. Thân nhân người có công bao gồm: Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng của liệt sĩ.

5. Đảng viên từ 40 đến dưới 50 năm tuổi Đảng.

Điều 4. Đối tượng không được đưa vào an táng tại khu vực an táng người từ trần nằm trong khuôn viên nghĩa trang liệt sĩ thị xã Phước Long

1. Những đối tượng quy định tại Điều 3, Quy chế này mà chết trước ngày Quy chế ban hành thì không được cải táng đưa vào trong khu vực an táng người từ trần.

2. Các đối tượng không được quy định tại Điều 3, Quy chế này.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ KHU VỰC AN TÁNG NGƯỜI TỪ TRẦN

Điều 5. Nội dung quản lý khu vực an táng người từ trần

1. Tiếp nhận, quản lý, bảo vệ, nâng cấp, tu bổ, xây dựng các công trình cây xanh, đường, điện, nước... trong khu vực an táng người từ trần phải báo cáo UBND thị xã xem xét.

2. Xây dựng nội quy, quy chế quản lý; xác lập sơ đồ vị trí mộ, hồ sơ quản lý mộ.

3. Về ranh giới: Khu đất khu vực an táng người từ trần nằm trong khuôn viên nghĩa trang liệt sĩ thuộc địa bàn phường Sơn Giang, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước (*Có mặt bằng tổng thể và sơ đồ chi tiết kèm theo*). Phía Đông giáp đất trồng cây công nghiệp của người dân, phía Tây giáp đường ĐT 741, phía Bắc giáp nhà ở của người dân, phía Nam giáp đường đi Sơn Long.

4. Về diện tích: Tổng diện tích là 22.434,7 m²; bao gồm:

a) Khu chôn cất chia thành: 17 lô (ký hiệu: A1 đến A17) có diện tích: 12.684,7 m².

b) Khu mộ hiện hữu: Diện tích: 3.640,6 m².

c) Hạ tầng kỹ thuật: Diện tích: 5.210,3 m².

d) Đất dự trữ: Diện tích: 899,1 m².

Điều 6. Nguyên tắc quản lý và sử dụng khu vực an táng người từ trần

1. Phòng Nội vụ có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân thị xã thực hiện công tác quản lý nghĩa trang liệt sĩ và khu vực an táng người từ trần trong nghĩa trang liệt sĩ; hướng dẫn việc mai táng, lưu trữ hài cốt cho các đối tượng theo các quy định hiện hành. Việc mai táng phải phù hợp với phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa, nếp sống văn minh hiện đại.

2. Việc xây mới, tu bổ phần mộ, bia mộ, trồng cây trong khu vực an táng người từ trần phải được sự cho phép của đơn vị quản lý (Phòng Nội vụ), không làm ảnh hưởng đến phần mộ xung quanh và cảnh quan chung.

Điều 7. Về bố trí các lô mộ và kích thước mộ

1. Bố trí các lô mộ

a) Lô A1 đến A7: An táng các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 3, Quy chế này. Diện tích còn 1.129 m², an táng được 252 mộ.

b) Lô A8 đến A10: An táng các đối tượng quy định tại Khoản 2, Điều 3, Quy chế này. Diện tích còn 1.209,6 m², an táng được 270 mộ.

c) Lô A11 đến A13: An táng các đối tượng quy định tại Khoản 3,4,5, Điều 3, Quy chế này. Diện tích còn 1.989,2 m², an táng được 444 mộ.

d) Lô A15 và A17: An táng các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 3, Quy chế này. Diện tích còn 1.214,1 m², an táng được 271 mộ.

đ) Lô A14 và A16: An táng các đối tượng quy định tại Khoản 2,3,4,5, Điều 3, Quy chế này. Diện tích còn 1.526 m² an táng được 341 mộ.

e) Khi đã bố trí hết các lô mộ tại các vị trí theo tiêu chuẩn quy định thì được bố trí ở các lô tiếp theo liền kề.

2. Kích thước mộ và huyệt mộ hung táng: Diện tích đất sử dụng cho mỗi mộ (không tính diện tích đường đi xung quanh mộ)

a) Mộ hung táng và chôn cất 01 lần tối đa 4,48 m²/mộ (dài 2,8m x rộng 1,6m)

b) Kích thước mộ (dài x rộng x cao): 2,4m x 1,2m x 0,8m.

c) Kích thước huyệt mộ (dài x rộng x sâu): 2,2m x 1,0m x 1,5m.

3. Khu đất dự trữ để xây dựng Nhà lưu trữ tro cốt sau hỏa táng: Sau khi được đầu tư xây dựng sẽ có quy định sau.

4. Kích thước lối đi trong nghĩa trang

a) Lối đi đường trục chính rộng 4,4 m (đã được đầu tư xây dựng).

b) Lối đi bên trong các lô mộ (đường phân nhóm) là 2 m.

c) Khoảng cách lối đi giữa hai hàng mộ liên tiếp là 0,8 m.

d) Khoảng cách giữa 2 mộ liên tiếp cùng hàng là 0,6 m.

*** Lưu ý:** Không được xây lấn chiếm không gian, lối đi và chiều cao mộ đã quy định.

5. Hình thức và hướng mộ

a) Hình thức mộ: Mộ xây gạch, trát xi măng ốp đá hoa cương hoặc gạch men. Phần huyệt mộ chôn cất vĩnh viễn có thể đổ bê tông cốt thép hoặc xây gạch ống. Phần trên mộ có thể ốp đá hoặc gạch men có màu sắc phù hợp. Chỉ được phép xây mộ trong khuôn viên quy định về diện tích nêu trên, không để các vật kiến trúc thuộc mộ vượt ra ngoài ranh giới mộ đã quy định.

b) Hướng xây mộ: Quy định các khu vực mộ mai táng, hung táng, chôn cất một lần và khu đựng lọ tro cốt đã được Ủy ban nhân dân thị xã phê duyệt theo sơ đồ.

c) Đối với từng lô mộ: Hướng chôn từ trong ra ngoài hoặc từ trái sang phải và phù hợp với quy định từng lô mộ. Phải chôn hết một lô mộ mới được chuyển sang lô mộ tiếp theo và mỗi lô mộ tạo lối đi bên trong.

Điều 8. Xác định vị trí các phần mộ, lập và lưu trữ hồ sơ

1. Tất cả các phần mộ trong khu vực an táng người từ trần phải được đánh số thứ tự và vào sổ theo dõi hoạt động mai táng, lưu trữ các thông tin cơ bản của người được mai táng và thân nhân.

2. Vị trí của phần mộ được tạo bởi: Lô mộ, hàng mộ, số mộ.

3. Khu mộ: Đánh theo chữ cái: A, B, C... Ghi tên khu mộ, đánh số ngôi mộ rõ ràng, đảm bảo sử dụng lâu dài.

4. Lô mộ, hàng mộ, số mộ: Đánh theo số tự nhiên: 1, 2, 3...

5. Đơn vị quản lý có trách nhiệm cung cấp thông tin cho tổ chức, cá nhân khi có đề nghị theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Thủ tục tiếp nhận mai táng, lưu trữ tro cốt

1. Thủ tục mai táng, thời gian giải quyết:

- Thân nhân người chết làm đơn xin an táng, có xác nhận của UBND cấp xã, phường (*Có mẫu đơn gửi kèm*).

- Thân nhân người chết trực tiếp gửi đơn về phòng Nội vụ kèm theo các giấy tờ: Giấy chứng tử; các loại giấy tờ liên quan chứng minh thuộc đối tượng được an táng theo Quy chế này (Huy hiệu Đảng; Quyết định bổ nhiệm; Huân, Huy chương kháng chiến...).

- Sau khi tiếp nhận đơn, kiểm tra các loại giấy tờ chứng minh liên quan, nếu thuộc đối tượng được an táng - Phòng Nội vụ cử chuyên viên phụ trách cùng thân nhân người chết đến tại nghĩa trang để giao đất theo đúng vị trí quy định tại Quy chế này (thời gian giải quyết: xử lý ngay khi tiếp nhận đơn của thân nhân người chết).

2. Lưu trữ tro cốt: Sau khi được đầu tư xây dựng sẽ có quy định sau.

Điều 10. Các hành vi nghiêm cấm

1. Xây dựng mộ, bia mộ và các công trình không đúng quy định.
2. Mua bán, chuyển nhượng, chiếm đất khu vực an táng người từ trần dưới mọi hình thức.
3. Phá hoại các công trình.
4. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi hoặc gây khó khăn cho thân nhân người chết khi đến liên hệ xin chôn cất người chết.
5. Vi phạm các quy định, nội quy, quy chế khu vực an táng người từ trần.

Điều 11. Kinh phí

1. Kinh phí thuê đơn vị tư vấn, bản vẽ, thiết kế tổng thể mặt bằng và các công trình khác thuộc khu vực an táng người từ trần; kinh phí quản lý tu bổ, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp được cấp từ nguồn ngân sách thị xã và các nguồn thu hợp pháp khác.

2. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng kim tĩnh trong khu vực an táng người từ trần và phải tuân thủ theo kích thước, quy cách xây dựng đã được quy định; kinh phí xây dựng cho một kim tĩnh mẫu do UBND thị xã phê duyệt (Gia đình của người mất thanh toán trực tiếp với đơn vị đầu tư xây dựng kim tĩnh).

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Phòng Nội vụ

a) Chịu trách nhiệm quản lý, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện Quy chế này; theo dõi, cập nhật các quy định về quản lý, sử dụng khu vực an táng người từ trần và tình hình thực tế để tham mưu điều chỉnh, bổ sung kịp thời, đúng quy định.

b) Tổ chức thuê đơn vị tư vấn đo đạc, xác minh, cắm mốc vị trí các lô mộ, các hạng mục hạ tầng kỹ thuật cũng như khi cần điều chỉnh bản vẽ tổng thể mặt

bằng khu vực an táng người từ trần. Xây dựng nội quy khu vực an táng người từ trần, lập sổ theo dõi và lưu trữ hồ sơ theo quy định.

c) Hàng năm, chủ động rà soát các hạng mục công trình cần phải đầu tư xây dựng mới, cải tạo, chỉnh trang, duy tu, bảo dưỡng...lập dự trù kinh phí trình Ủy ban nhân dân thị xã xem xét, phê duyệt.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Tham mưu UBND thị xã bố trí ngân sách đầu tư xây dựng mới, cải tạo, chỉnh trang, duy tu, bảo dưỡng...theo quy định về phân cấp ngân sách hiện hành và trong khả năng cân đối ngân sách của địa phương. Theo dõi, kiểm tra việc sử dụng các nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định.

3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị: Tham mưu UBND thị xã về thiết kế tổng thể mặt bằng và các công trình khác trong khu vực an táng người từ trần nằm trong khuôn viên nghĩa trang liệt sĩ thị xã.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Tổ chức phổ biến, tuyên truyền đến người dân trên địa bàn đơn vị quản lý về các nội dung của Quy chế này.

b) Xác nhận các thủ tục liên quan đến đối tượng khi chết được đưa vào khu vực an táng người từ trần theo quy định.

5. Trách nhiệm của thân nhân người mất

a) Tuân thủ các nội dung quy định tại Quy chế này; nội quy của khu vực an táng người từ trần và các quy định pháp luật liên quan.

b) Thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các trách nhiệm theo thỏa thuận với đơn vị quản lý.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện đúng các nội dung theo Quy chế này.

2. Đối với những trường hợp cả hai vợ chồng thuộc đối tượng được đưa vào an táng tại khu an táng người từ trần (*theo Quy chế ban hành tại Quyết định số 1028/QĐ-UBND ngày 28/5/2012 của UBND thị xã Phước Long*) mà Quy chế mới một trong hai người (vợ hoặc chồng) không thuộc đối tượng được an táng tại khu an táng người từ trần nhưng có vợ hoặc chồng đã được đưa vào an táng và gia đình đã thực hiện đóng kinh phí xây dựng kim tinh đã nộp về ngân sách nhà nước thì vẫn tiếp tục cho an táng cho đến khi hết những đối tượng như trên.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có những nội dung nào chưa phù hợp cần phải điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Phòng Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND thị xã xem xét, quyết định./.

(Kèm theo bản vẽ tổng thể mặt bằng và bản vẽ chi tiết từng khu mộ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

ĐƠN XIN AN TÁNG

**Tại khu vực an táng người từ trần nằm trong khuôn viên
Nghĩa trang liệt sĩ thị xã Phước Long**

Kính gửi: Phòng Nội vụ thị xã Phước Long.

- Tôi tên là:

- Thường trú tại:

(Ông, bà, chồng, vợ, bố, mẹ ...) tôi là ông (bà):,
sinh năm, thường trú tại;
đối tượng:(Ghi rõ đối tượng: Năm tuổi Đảng, thương
bình, bệnh binh, người có công); từ trần lúc ... giờ ... phút, ngày .../.../.....

Nay tôi viết đơn này kính gửi Phòng Nội vụ thị xã Phước Long tạo điều
kiện, xem xét cho (Ông, bà, chồng, vợ, bố, mẹ, ...) tôi được an táng tại khu vực
an táng người từ trần nằm trong khuôn viên nghĩa trang liệt sĩ thị xã Phước
Long.

Xin chân thành cảm ơn quý cơ quan đã tạo điều kiện giúp đỡ.

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ/PHƯỜNG

....., ngày ... tháng năm

Người làm đơn